

Ngày 31/12/2025	17,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.6%	-4.1%	-0.1%

2025	ROE	12.5%	+/- YoY ▲ 5.8%
------	-----	-------	-------------------

Q4/25	DT thuần	1,512	QoQ ▼ 470 ▼ 23.7%	YoY ▲ 180 ▲ 13.5%
		tỷ VNĐ		

2025	DT thuần	6,640	YoY ▲ 1,109 ▲ 20.0%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN gộp	283	QoQ ▼ 307 ▼ 52.0%	YoY ▼ 22.0 ▼ 7.2%
		tỷ VNĐ		

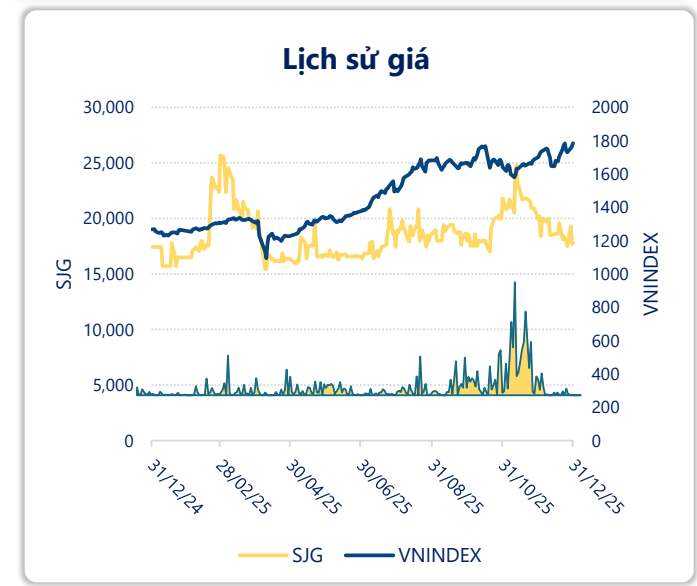
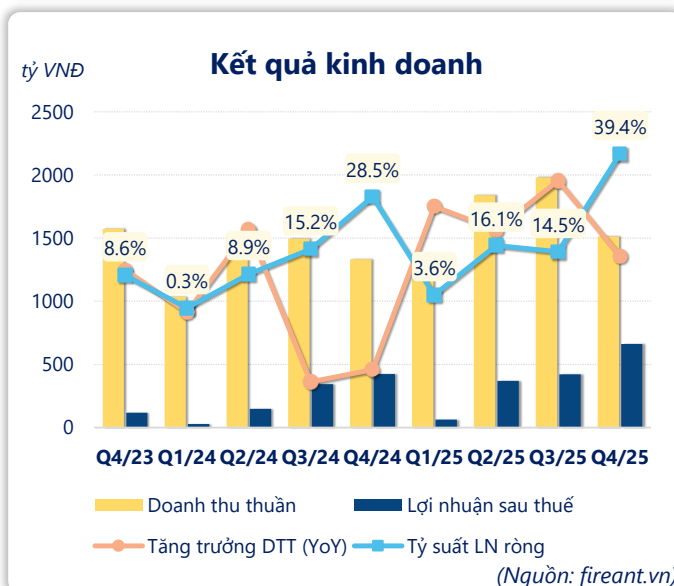
2025	LN gộp	1,358	YoY ▲ 62.0 ▲ 4.7%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN thuần	400	QoQ ▼ 85.0 ▼ 17.5%	YoY ▼ 87.0 ▼ 17.9%
		tỷ VNĐ		

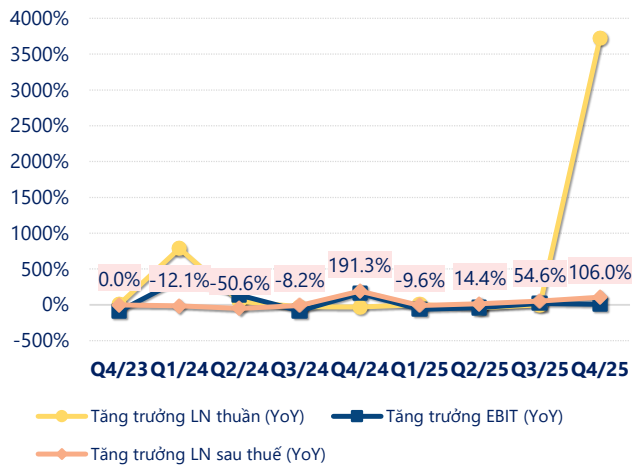
2025	LN thuần	1,354	YoY ▲ 347 ▲ 34.5%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN sau thuế	662	QoQ ▲ 240 ▲ 56.8%	YoY ▲ 238 ▲ 56.0%
		tỷ VNĐ		

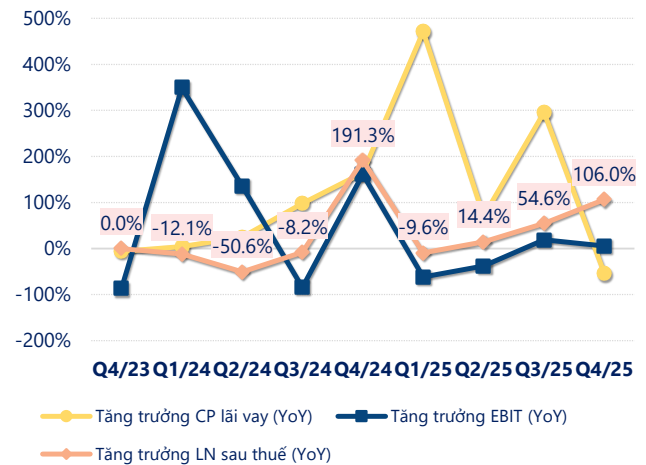
2025	LN sau thuế	1,517	YoY ▲ 661 ▲ 77.2%
		tỷ VNĐ	



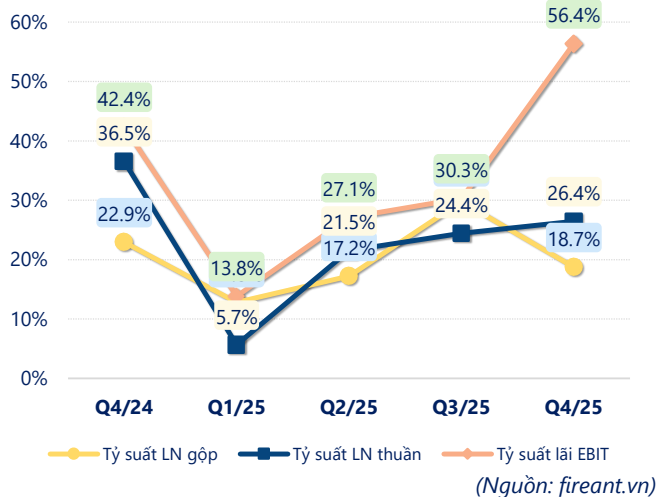
Tăng trưởng lợi nhuận



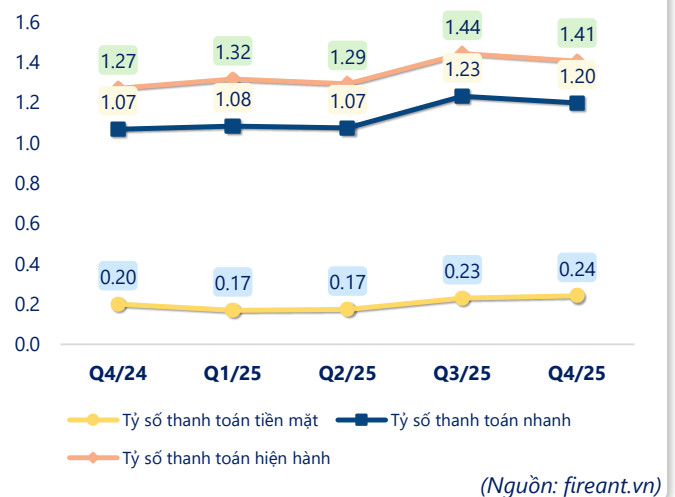
Tăng trưởng chi phí



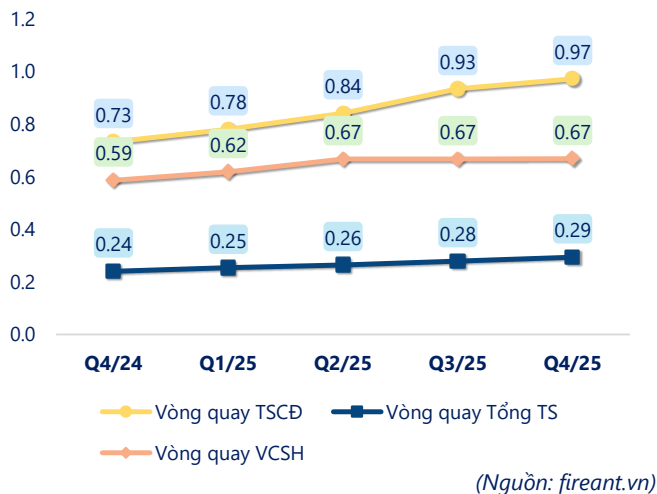
Tỷ suất lợi nhuận



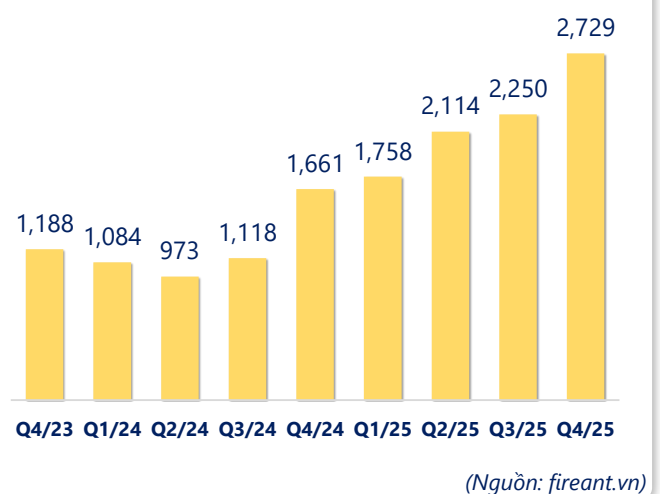
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,512	1,332	13.5%	6,640	5,531	20.0%
Giá vốn hàng bán	1,229	1,027	19.6%	5,282	4,235	24.7%
Lợi nhuận gộp	283	305	-7.2%	1,358	1,296	4.7%
Doanh thu HĐTC	136	164	-17.2%	632	468	34.9%
Chi phí TC	102	120	-14.8%	658	709	-7.3%
Chi phí lãi vay	83.5	88.1	-5.2%	408	517	-21.2%
LN trong công ty LKLD	138	299	-53.7%	413	398	3.7%
Chi phí bán hàng	0.03	0.02	60.7%	0.12	0.11	12.4%
Chi phí QLDN	55.1	161	-65.8%	390	446	-12.5%
LN thuần từ HĐKD	400	487	-17.9%	1,354	1,007	34.5%
Lợi nhuận khác	369	-10.6	3582%	371	-15.5	2495%
LN trước thuế	769	476	61.5%	1,725	992	74.0%
Lợi nhuận sau thuế	662	424	56.0%	1,517	856	77.2%
LNST của CĐ cty mẹ	595	379	57.0%	1,227	614	100.0%

(Nguồn: fireant.vn)

